

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Quốc Cường

2. Ngày tháng năm sinh: 23/09/1987; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 128/4A khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 551/327/16 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0968681023 ; E-mail:

nguyenquoccuong@iuh.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 10/2009 đến tháng, năm: 12/2012: Giảng viên Khoa Quốc tế, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.

Từ tháng, năm: 01/2013 đến tháng, năm: 12/2013: Giảng viên Trung tâm Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.

Từ tháng, năm: 01/2014 đến tháng, năm: 05/2020: Giảng viên Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.

Từ tháng, năm: 06/2020 đến tháng, năm: 03/2022: Giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh, Chủ nhiệm bộ môn Marketing, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.

Từ tháng, năm: 04/2022 đến tháng, năm: 04/2023: Giảng viên Khoa Thương mại Du lịch, Phó trưởng khoa, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.

Từ tháng, năm: 05/2023 đến tháng, năm: 05/2024: Giảng viên Khoa Thương mại Du lịch, Phó trưởng khoa phụ trách, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.

Từ tháng, năm: 06/2024 đến nay: Giảng viên Khoa Thương mại Du lịch, Trưởng khoa, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Thương mại Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 04, quận Gò Vấp, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: (028).38940390 (Ext: 219-220-221).

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 05 năm 2008; số văn bằng:; ngành: Kinh doanh, chuyên ngành: Quản lý và Marketing; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học La Trobe, Úc.

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 07 năm 2009; số văn bằng:.....; ngành: Quản lý; chuyên ngành: Quản lý; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Wollongong, Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 12 năm 2019; số văn bằng: ESCPEUR 13764130; ngành: Khoa học quản lý; chuyên ngành: Khởi nghiệp; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Quản lý ESCP-Đại học Paris 1 Panthéon Sorbonne, Pháp.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

-Quản trị Kinh doanh

-Marketing

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **12** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **04** đề tài, trong đó có **02** đề tài cấp cơ sở (với vai trò là chủ nhiệm) và **02** đề án cấp tỉnh.

- Đã công bố (số lượng) **70** bài báo khoa học, trong đó **40** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, **01** sách giáo trình và **01** chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

-Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương (QĐ số 517/QĐ-BCT ngày 28/03/2022).

-Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong phong trào thi đua “Dạy tốt-Học tốt” năm học 2020-2021 (QĐ số 2348/QĐ-BCT ngày 08/11/2022).

-Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 (QĐ số: 1447/QĐ-ĐHCN ngày 16/08/2019; QĐ số: 1030/QĐ-ĐHCN ngày 28/08/2020; QĐ số: 1279/QĐ-ĐHCN ngày 08/10/2021; QĐ số: 2117/QĐ-ĐHCN ngày 06/09/2022; QĐ số: 1999/QĐ-ĐHCN ngày 23/08/2023).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với 14 năm 09 tháng giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, tôi luôn cố gắng phấn đấu hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo. Dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, tôi tự đánh giá bản thân đạt tiêu chuẩn giảng viên như sau:

- **Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức:** Tôi luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; tuân thủ mọi nội quy, quy định của cơ quan đơn vị. Trong công việc giảng dạy và nghiên cứu, tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; luôn ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- **Về công tác giảng dạy:** Tôi được đào tạo chính quy tại nước ngoài từ bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đúng chuyên ngành giảng dạy, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và các chứng chỉ nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tôi luôn ý thức thường xuyên cập nhật kiến thức, tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy. Tôi đã hoàn thành định mức giảng dạy theo yêu cầu của cơ sở đào tạo ở tất cả các năm, tuân thủ chương trình đào tạo và đề cương môn học; chất lượng giảng dạy ở mức cao, thể hiện qua kết quả đánh giá của người học trong 3 năm gần nhất đạt tín nhiệm cao.

- **Về công tác nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công bố 20 bài báo khoa học nằm trong danh mục ISI, Scopus; tham gia công tác tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước; tham gia công tác phản biện khoa học như: Phó biên tập các tạp chí: Cogent Social Sciences, Asian Journal of Business Environment. Thành viên Hội đồng biên tập các tạp chí: Journal of Family Business Management, SN Business & Economics, Virtual Economics, Marketing and Management of Innovations.

- **Về công tác quản lý, phục vụ:** Với vị trí công tác quản lý chuyên môn trước đây là Chủ nhiệm bộ môn Marketing và hiện tại là Trưởng khoa Thương mại Du lịch, tôi luôn quan tâm đến công tác quản lý và phát triển chuyên môn các ngành được giao phụ trách. Trong công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng đào tạo, tôi đã tham gia tổ kiểm định AUN-QA ngành Quản trị Kinh doanh, đã đạt kiểm định năm 2019; đã tham gia tổ kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG TP.HCM chứng nhận năm 2023. Ngoài ra, tôi cũng tham gia công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo với tư cách là chuyên gia quốc gia (country expert) cho tổ chức FIBAA và đã tham gia công tác kiểm định cho 15 chương trình đào tạo tại nhiều trường đại học của Việt Nam.

Với các thông tin tự nhận xét trên, tôi nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định hiện hành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 09 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019				10	423	0	423/423/270
2	2019-2020				10	478.5	0	478.5/478.5/270
3	2020-2021			03 ThS	10	372	202.5	574.5/574.5/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			03 ThS	10	324	202.5	526.5/526.5/216
5	2022-2023			03 ThS	08	421.5	0	421.5/421.5/206.5
6	2023-2024			03 ThS	03	384	0	384/384/224

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Úc ; Từ năm 2006 đến năm 2008.

- Học ThS ; Tại nước: Úc ; Từ năm 2008 đến năm 2009.

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Pháp năm 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Việt Đức, Việt Nam; Trường Kinh doanh EM Strasbourg, Đại học Strasbourg, Pháp.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Vũ Quỳnh Trang		X	X		02/2021- 01/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	28/04/2022
2	Nguyễn Minh Tú Anh		X	X		04/2021- 01/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	28/04/2022
3	Phạm Thị Mỹ Thuận		X	X		07/2021- 05/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	31/08/2022
4	Nguyễn Thanh Triều		X	X		02/2021- 05/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	31/08/2022
5	Bùi Đức Toàn		X	X		12/2021- 09/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	30/11/2022
6	Nguyễn Thụy Nghiêm		X	X		04/2022- 12/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	28/03/2023.
7	Trần Phi Yến		X	X		04/2022- 12/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	28/03/2023.
8	Nguyễn Thị Tiên		X	X		04/2022- 12/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	28/03/2023.
9	Bùi Ngọc Duy		X	X		12/2021- 12/2022	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	28/03/2023.
10	Trần Hoài Sơn		X	X		09/2022- 09/2023	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	29/09/2023

11	Hoàng Nguyễn Thu Huyền		X		X	12/2022-12/2023	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	05/12/2023
12	Lê Trần Nam		X	X		12/2022-12/2023	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM.	05/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Marketing Căn Bản	GT	Nhà xuất bản trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, 2022.	3	Chủ biên	Chương 1: 11-45. Chương 4: 164-195.	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM Số: 08/GXN-ĐHCN Ngày 15/05/2024
2	Chapter 9: “Factors Influencing the Intention to Use Food Delivery Application (FDA): The Case Study of GoFood During COVID 19 Pandemic in Vietnam”. Edited by Nguyen Hoang Thuan, Duy Dang-Pham, Hoanh-Su Le, Tuan Q. Phan.	CK	Springer, Singapore, 2022	3	Tác giả chính chương sách	133-144	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM Số: 18/GXN-ĐHCN Ngày 20/06/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01** sách giáo trình [1] và **01** chương sách chuyên khảo [2].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Giải pháp nâng cao ý định khởi nghiệp của sinh viên khối ngành kỹ thuật thông qua giáo dục khởi nghiệp tại Đại học Công Nghiệp TP.HCM.	Chủ nhiệm	21/QTKD04, (Cấp trường)	Từ 01/03/2021 đến 27/10/2022.	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 2350/QĐ-ĐHCN, ngày 03/10/2022. Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 27/10/2022. Xếp loại kết quả: Khá .
2	Nâng cao năng lực tiếp cận và quảng bá sản phẩm của Việt Nam thông qua thương mại điện tử xuyên biên giới.	Chủ nhiệm	22/2TMDL01, (Cấp trường)	Từ 03/03/2023 đến 03/05/2024	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số 974/QĐ-ĐHCN, ngày 11/04/2024. Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 23/04/2024. Xếp loại kết quả: Giỏi
3	Cơ cấu lại ngành du lịch tỉnh Vĩnh Long đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế quan trọng đến năm 2025.	Tham gia	14/TVĐA.2021	Từ 20/09/2021 đến 16/08/2022	Quyết định phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành du lịch tỉnh Vĩnh Long đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế quan trọng đến năm 2025, ngày 16 tháng 8 năm 2022, xếp loại kết quả: Đạt .
4	Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Hậu Giang giai đoạn 2021	Tham gia	15.4/2022/HĐTV-SKHĐT	Từ 15/04/2022	Quyết định phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Hậu Giang

- 2025, định hướng đến 2030.				đến 07/03/2023	giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, số 331/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 03 năm 2023, xếp loại kết quả: Đạt.
------------------------------	--	--	--	----------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Entrepreneurial intention in Vietnam: Same as everywhere?	1	x	Journal of Asia Entrepreneurship and Sustainability/ISSN:1177-4541	ABDC hạng C	10	11(04):108-135	2015
2	Entrepreneurial intention of international business students in Viet Nam: a survey of the country joining the Trans-Pacific Partnership	1	x	Journal of Innovation and Entrepreneurship/ISSN: 2192-5372	Scopus (Q1) H=34	110	06(07): doi.org/10.1186/s13731-017-0066-z	2017
3	Demographic factors, family background and prior self-employment on entrepreneurial intention - Vietnamese business students are different: why?	1	x	Journal of Global Entrepreneurship Research/ISSN: 2251-7316	ISI (ESCI)	210	08(10): doi.org/10.1186/s40497-018-0097-3	2018
4	Assessing the Determinants of Customer Satisfaction in Major	3	x	Journal of Economics and Management Sciences/ISSN:2576-3008		01	01(0):78-85	2018

	Supermarkets in Vietnam							
5	A qualitative study of factors that influences entrepreneurial intentions among business students and small business owners	1	x	Journal of Asia Entrepreneurship and Sustainability/ ISSN: 1177-4541	ABDC hạng C	09	14(01):03-27	2018
6	The determinants of the choices of payment methods for goods and services transaction in Vietnam	3	x	International Journal of Applied Science/ ISSN: 2576-7240		08	01(02):84-92	2018
7	Factors affecting the decision to shop online via E-commerce platforms in Vietnam.	2	x	Journal of Science and Technology/ ISSN: 2525-2267		04	37(C):14-24	2019
8	The Determinants of Customer Satisfaction in Fast Food Industry: The Case Study of KFC Viet Nam	3	x	Humanities and Social Science Research/ ISSN: 2576-3024		16	02(02):01-08	2019
9	Online Shopping in an Emerging Market: The Critical Factors Affecting Customer Purchase Intention in Vietnam	3		Journal of Economics and Management Sciences/ ISSN: 2576-3008		23	02(02):01-11	2019
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
10	Organic Foods: What Are the Driving Factors of Purchase Intention?	3	x	International Journal of Innovation, Creativity and Change/ ISSN: 2201-1323		09	13(11): 400-418	2020

11	Factors that motivate young people's intention to undergo cosmetic surgery in Vietnam	3	x	International Journal of Pharmaceutical and Healthcare Marketing/ ISSN: 1750-6123	Scopus (Q3) H=30	07	14(03): 395-407	2020
12	The Determinants of Customer Loyalty: The Case Study of Saigon Co.op Supermarkets in Vietnam	2	x	Journal of Distribution Science/ ISSN: 1738-3110	Scopus (Q4) H=15	12	19(5):61-68	2021
13	The Effects of Perceived Risks on Food Purchase Intention: The Case Study of Online Shopping Channels during Covid-19 Pandemic in Vietnam	4	x	Journal of Distribution Science/ ISSN: 1738-3110	Scopus (Q4) H=15	24	19(09):19-27	2021
14	A review of literature in entrepreneurial intention Research: Global perspectives and Vietnamese perspectives	1	x	Journal of Asia Entrepreneurship and Sustainability/ ISSN:1177-4541	ABDC hạng C	07	17(1):48-84	2021
15	Factors Influencing Entrepreneurial Intention of Vietnamese Women	4	x	International Conference on Business and Finance 2021 (ICBF2021)/ ISBN: 978-604-32-5668-0		03	294-304	2021
16	Employee retention: do training and development, job satisfaction and job performance matter?	2	x	The 4th International Conference on Business (ICB) 2021/ ISBN: 978-604-79-3072-2		07	349-359	2021

17	Factors affecting employee commitment of office staff in Ho Chi Minh City	3	x	HCMCOUJS- Economics and Business Administration/ ISSN:2734-9314	Tạp chí quốc gia uy tín, ACI	06	12(01):50-66	2022
18	Relationship between influencer marketing and purchase intention: focusing on Vietnamese gen Z consumers	3	x	Independent Journal of Management & Production/ ISSN:2236-269X	ISI (ESCI)	27	13(2): 810-828	2022
19	What Determine The Online Shopping Intention of Vietnamese Consumers?	2	x	East Asian Journal of Business Economics (EAJBE)/ ISSN: 2288-2766	KCI	0	10(2):19-30	2022
20	Predicting the Relationship Between Influencer Marketing and Purchase Intention: Focusing on Gen Z Consumers	3	x	Financial Econometrics: Bayesian Analysis, Quantum Uncertainty, and Related Topics. ECONVN 2022. Studies in Systems, Decision and Control/ ISBN:978-3-030-98688-9	Scopus (Q4) H=37	06	SSDC(427): 467-481	2022
21	The Impacts of Electronic Word of Mouth (EWOM) on Cosmetics Purchase Intention among Young Consumers in Vietnam	2	x	MSIE 2022: 2022 4th International Conference on Management Science and Industrial Engineering/ ISBN:978-1-4503-9581-6	Scopus H=151	03	9-16: doi.org/10.1145/3535782.3535784	2022
22	Panic Purchasing: Food Hoarding in a City under Lockdown during the	4		Gadjah Mada International Journal of Business/ ISSN:1411-1128	Scopus (Q3) H=16	04	24(03): 310-323	2022

	COVID-19 Pandemic							
23	What Drives The Intention To Use Omega 3-6-9 Dietary Supplements?	4	x	International Conference on Business and Finance 2022 (ICBF2022)/ ISBN:978-6-0436-0956-1		0	1525-1534	2022
24	Using partial least squares structural equation modeling (PLS-SEM) to assess the effects of entrepreneurial education on engineering students's entrepreneurial intention	3	x	Cogent Education/ ISSN:2331-186X	Scopus (Q2) H=36	12	9(1): doi.org/10.1080/2331186X.2022.21	2022
25	Self-medication in Vietnam: Why do consumers purchase medicines without prescriptions?	3	x	Cogent Public Health/ ISSN:2770-7571	Taylor & Francis	03	9(1): doi.org/10.1080/27707571.2022.2136199	2022
26	Factors Influencing The Online Purchase via Instagram: The Empirical Study in Ho Chi Minh City	3	x	International Symposium on Sustainable Development in Transition Economies (ISSDTE 2022)/ ISBN:978-604-920-167-7		0	44-57	2022
27	The Impact of Influencer Marketing on Gen Z' Attitude Toward Cosmestic Brand	3	x	International Symposium on Sustainable Development in Transition Economies (ISSDTE 2022)/ ISBN:978-604-920-167-7		0	205-215	2022
28	Agritourism and The Substainable	2	x	International Symposium on		0	216-222	2022

	Development in The Mekong Delta of Vietnam.			Sustainable Development in Transition Economies (ISSDTE 2022)/ISBN:978-604-920-167-7				
29	Why Do People Share Viral Videos on Facebook in Viet Nam?	2	x	The 5th International Conference on Information Management and Management Science/ISBN:978-1-4503-9672-1	Scopus H= 151	0	426–432 doi.org/10.145/3564858.3564924	2022
30	Intention To Adopt E-grocery Shopping Service In Vietnam During Covid-19 Pandemic	3	x	4th International Conference on Information Systems and Management Science (ISMS) 2021/ISBN:978-3-031-13149-3	Scopus (Q4) H=36	01	LNNS(521): 151–162 doi.org/10.1007/978-3-031-13150-9_14	2022
31	How Does Background Music at Stores Impact Impulse Buying Behavior of Young Customers in Vietnam?	3	x	5th International Conference on Information Systems and Management Science (ISMS) 2022/ISBN:978-3-031-31152-9	Scopus (Q4) H=36	01	LNNS(671): 384-399 doi.org/10.1007/978-3-031-31153-6_31	2023
32	Factors Affecting Brand Loyalty of the Co.opmart Supermarket in Vietnam: The Mediating Effect of Brand Trust and Customer Satisfaction	3	x	Contemporary Economic Issues in Asian Countries: Proceeding of CEIAC 2022, Volume 2. CEIAC 2022/ISBN: 978-981-99-0489-1	Springer	0	281-298 doi.org/10.1007/978-981-99-0490-7_17	2023
33	The building blocks of regenerative tourism and hospitality: a text-mining approach	4		Current Issues in Tourism/ISSN: 1368-3500	Scopus (Q1) H= 108	6	27(03): 361-380	2023
34	Factors Influencing the Purchase	3	x	The Proceedings of the 5th AFSA Conference 2022		0	165-177	2023

	Intention of Vegetarian Foods: The Case Study of Vietnamese Consumers			on Food Safety, Food Security, and Sustainable Development/ ISSN: 2306-2150				
35	Investigating The Factors of Customer Feedback Affecting Product Sales on E-commerce Platforms.	3		Journal of Global Business and Technology/ ISSN: 1553-5495	Scopus (Q4) H=4	0	19(02): 58-69	2023
36	The Impacts of Relational Support, Educational Support, Attitude towards Entrepreneurship on Entrepreneurial Intentions of Fresh graduates	3	x	Asian Journal of Business Environment/ ISSN: 2765-6934	KCI	0	14(01):31-37	2024
37	Factors affecting users' brand awareness through social media marketing on TikTok	3	x	Innovative Marketing/ ISSN: 1814-2427	Scopus (Q3) H=20	0	20(01): 122-131	2024
38	Promoting the Consumption of Electric Vehicles: an Empirical Study in Vietnam	3	x	Journal of Industrial Distribution & Business/ ISSN: 2233-5382	KCI	0	15(03): 21-29	2024
39	Assessing the critical determinants of cross-border E-commerce adoption intention in Vietnamese small and medium-sized enterprises: PLS-SEM algorithm approach	3	x	Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity/ ISSN: 2199-8531	Scopus (Q1) H=50	2	10(01): 100257	2024

40	The Determinants of Entrepreneurial Intentions in Local Brand Fashion: A Perspective from Vietnamese Youth.	3	x	Journal of Economics Marketing, and Management/ ISSN: 2288-7709	KCI	0	12(02): 19-26	2024
----	---	---	---	--	-----	---	---------------	------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 12 bài [11],[12],[13],[18],[19],[24] [25],[36] [37],[38],[39],[40].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ đại trà, chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, thuộc ngành Quản trị kinh doanh.	Tham gia	25/QĐ-ĐHCN ngày 13/01/2021	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	Quyết định mở chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng-mã chuyên ngành: 7340101 591/QĐ-ĐHCN Ngày 27/04/2021	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quốc Cường